

Số: **29** /2019/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **24** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC QUY ĐỊNH GIÁ THỐC TẾ DÙNG ĐỂ TÍNH THUẾ SỬ DỤNG
ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 74-CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 89/TC-TCT ngày 09 tháng 11 năm 1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 74-CP ngày 25 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 417/TTr-STC ngày 06/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá thốc tế dùng để tính tiền thu thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn tỉnh như sau :

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Mức giá (đồng/kg)
01	Thành phố Buôn Ma Thuột	6.400
02	Thị xã Buôn Hồ; các huyện: Ea H'leo, Krông Búk	6.200
03	Các huyện: Krông Pắc, Krông Ana, Cư M'gar, Cư Kuin, Ea Kar, Lắk	5.800
04	Các huyện: Ea Súp, Krông Bông, M'Drắk, Krông Năng, Buôn Đôn	5.500